

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số 12 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 23 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 5 năm 2018 và thay thế Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh, bổ sung điểm 3, Điều 1 Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum; thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

UBND HUYỆN NGỌC HÒI
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 38 /SY-VP

Ngọc Hôi, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban: Tài chính - Kế hoạch; Nông nghiệp và PTNT; Kho bạc Nhà nước huyện.
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, TH.

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



[Handwritten signature]
Võ Đông

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản, lâm nghiệp và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

Thực hiện theo Điều 3, Điều 4 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản được quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ:

1. Hỗ trợ đối với cây trồng:

Diện tích lúa thuần, diện tích mạ lúa thuần, diện tích lúa lai, diện tích mạ lúa lai, diện tích cây ngô và rau màu các loại, diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại áp dụng mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2. Hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp:

Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống, cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại áp dụng mức hỗ trợ tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy sản:

a) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 đồng/ha;

b) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/100 m³ lồng; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng /100 m³ lồng;

c) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 35.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai:

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 35.000 đồng/con;

b) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

c) Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 10.000.000 đồng/con;

d) Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 6.000.000 đồng/con;

e) Hươu, nai, cừu, dê: Hỗ trợ 2.500.000 đồng/con.

5. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh:

Lợn, trâu bò, dê, cừu, hươu, nai, gà, vịt, ngan, ngỗng: Áp dụng mức hỗ trợ tại điểm b khoản 4 Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Điều 5: Mức hỗ trợ đối với các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ

1. Đối với cây trồng:

a) Diện tích cây sản bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 1.450.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 725.000 đồng/ha;

b) Diện tích cây Đẳng sâm, bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại 30-70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích cây Đương quy, bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại 30-70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích cây Sơn tra, bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

thiệt hại 30-70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;

d) Diện tích cây Sa nhân, bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại 30-70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích cây Cúc bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.800.000 đồng/ha; thiệt hại 30-70% hỗ trợ 3.400.000 đồng/ha;

g) Diện tích cây hoa các loại bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.200.000 đồng/ha; thiệt hại 30-70% hỗ trợ 2.100.000 đồng/ha;

h) Diện tích cây chanh dây bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha;

i) Diện tích trồng cây bời lời, bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 750.000 đồng/ha.

k) Diện tích trồng cây Sâm Ngọc Linh, bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

l) Diện tích cây mía bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha.

2. Hỗ trợ đối với nuôi thủy sản:

Diện tích nuôi ếch, lươn bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 120.000 đ/m²; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 60.000 đ/m².

3. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

a) Thiệt hại do thiên tai

Chim cút và bồ câu dưới 30 ngày tuổi: Hỗ trợ 9.000 đồng/con; trên 30 ngày tuổi hỗ trợ 18.000 đồng/con;

Thỏ: Hỗ trợ 15.000 đồng/con;

Nhím: Hỗ trợ 30.000 đồng/con;

Đà điểu dưới 3 tháng tuổi, hỗ trợ 600.000 đồng/con; trên 03 tháng tuổi, hỗ trợ 1.050.000 đồng/con.”

b) Thiệt hại do dịch bệnh

Hỗ trợ 18.000 đồng/kg hơi đối với thỏ, chồn cút, chim bồ câu.

Hỗ trợ 24.000 đồng/kg hơi đối với nhím.

Hỗ trợ 30.000 đồng/kg hơi đối với đà điểu.

Điều 6: Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09

tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Điều 8. Cơ chế hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80% mức hỗ trợ thiệt hại; ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% mức hỗ trợ thiệt hại đối với các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản được quy định tại Điều 4 của Quy định này (theo điểm a khoản 2, Điều 7 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh).

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức hỗ trợ thiệt hại đối với các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo quy định tại Điều 5 Quyết định này (theo khoản 6, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh).

3. Khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, đánh giá tình hình thiệt hại, xác định nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ theo chế độ quy định hiện hành gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Trung ương xem xét hỗ trợ theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn thống kê, xác định thiệt hại và trình tự hỗ trợ theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

b) Tổng hợp diện tích thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và nhu cầu kinh phí hỗ trợ trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án hỗ trợ và báo cáo Bộ, ngành Trung ương xem xét, hỗ trợ theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ nhu cầu kinh phí hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Bộ ngành Trung ương hỗ trợ kinh phí cho tỉnh theo quy định để đảm bảo nguồn thực hiện chính sách.

b) Hướng dẫn thủ tục hồ sơ thanh quyết toán và mẫu biểu báo cáo kinh phí thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh để các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ vào tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra thực tế tại địa phương, mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này tổng hợp, báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí; chủ động sử dụng nguồn lực tại

địa phương, kết hợp nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp trên triển khai hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, định mức để sớm khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

b) Thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ cụ thể theo từng đối tượng trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, xã để nhân dân tham gia giám sát quá trình thực hiện, bảo đảm việc hỗ trợ đến trực tiếp người bị thiệt hại, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

c) Kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh hoặc cuối năm, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định. //

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa